TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CPR
TỈNH GL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 95/2021/QĐST- HNGĐ

CPR, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ia P, huyện CPR, tỉnh GL.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ia P, huyện CPR, tỉnh GL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 56, 58,81, 82,83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Minh H** nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H có 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/6/2007, Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24/9/2009 và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 25/11/2014, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/6/2007 (như nguyện vọng của con) và Nguyễn Khánh D, sinh ngày 25/11/2014 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Minh H hoàn toàn nhất trí.

Anh Nguyễn Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 24/9/2009 (như nguyện vọng của con) đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị H hoàn toàn nhất trí.

2.2.*Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.3.*Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết

2.4. *Án phí sơ thẩm ly hôn:*

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm cụ thể:

Chị H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng);

Anh H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị H tự nguyện nộp hết 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006001, ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL. Chị H được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh GL;
-VKSND huyện CPR;
-Chi cục THADS huyện CPR;
-UBND xã Ia P;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Khả Thế